

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:18/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 02-8-2022

V/v “Xin ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị N

2. Bà Nguyễn Ngọc Nh

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh K -Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:77/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc “Xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXX-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Chung Thị Diễm M, sinh năm 1997 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Hòa Hưng, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* anh Trương Hoài K, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Hòa Hưng, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và lời khai của chị Chung Thị Diễm M trình bày: Chị và anh K có tình cảm và được cha mẹ tổ chức đám cưới, đến năm 2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Long An. Thời gian đầu hai bên sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau cuộc sống vợ chồng không

hòa thuận, anh K nhiều lần tham gia bài bạc và không chăm lo cuộc sống gia đình nên vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay chị M xin ly hôn anh K.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh K có 01 con tên Trương Gia Ngh, sinh ngày 23/3/2019. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Hoài K, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án số 77/2022/HNGĐ-ST ngày 23/5/2022 và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 23/5/2022 hợp lệ, nhưng anh K vắng mặt không lý do. Tuy nhiên ngày 29/4/2022 tại Trung tâm hòa giải, đôi thoại anh K trình bày về thời gian sống chung với nhau và kết hôn anh thống nhất với chị M. Trong quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì vợ chồng thường xuyên cãi vã và hay bất đồng quan điểm với nhau. Nay anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Gia Ngh, sinh ngày 23/3/2019, trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý giao con chị M nuôi, nhưng anh không đồng ý cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Như lời chị M trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đối với anh Trương Hoài K, Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2022 hợp lệ, nhưng anh K vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[1.2] Chị Chung Thị Diễm M và anh Trương Hoài K đăng ký kết hôn ngày 31/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nay chị M xin ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Sau khi kết hôn chị M về sống chung với cha mẹ của anh K, thời gian này hai bên sống hạnh phúc khoảng 02 năm, thì đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là giữa chị M và anh K trong lúc chung sống hai bên không có tiếng nói chung và hay bất đồng quan điểm với nhau dẫn đến thường xuyên cự cãi với nhau. Ngoài ra anh K không lo làm ăn, từ đó mâu thuẫn tình cảm của chị M với anh K ngày càng trầm trọng, cho nên chị M và anh K sống ly thân từ tháng 11/2021 đến nay.

[2.2] Còn anh K tại biên bản ngày 29/4/2022 trình bày hiện nay còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn, nhưng anh không đưa ra được giải pháp chứng minh tình cảm còn thương chị M. Ngoài ra, Tòa án thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và ý kiến của chị M xin ly hôn, nhưng anh cố tình vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Từ đó cho thấy mục đích hôn nhân giữa chị M và anh K không đạt được và cuộc sống chung của hai bên không thể kéo dài. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

[2.3] Về con chung: Chị M và anh K chung sống có 01 con chung tên Trương Gia Ngh, sinh ngày 23/3/2019 đang sống với chị, nên chị M yêu cầu được nuôi con. Xét thấy tại biên bản ngày 29/4/2022 anh K đồng ý giao con chị M nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị M có cơ sở.

[2.4] Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị M không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị M không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh K.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Tại phiên tòa chị M khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh K không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Chung Thị Diễm M

1. Về tình cảm: Chị Chung Thị Diễm M được ly hôn anh Trương Hoài K.

2. Về con chung: Chị Chung Thị Diễm M được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Trương Gia Ngh, sinh ngày 23/3/2019 (hiện nay đang sống với chị M). Anh Trương Hoài K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp có đơn yêu cầu của cha mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: chị Chung Thị Diễm M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai số 0004292 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, sang thành án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn H